

Việc thành lập các hợp tác xã thủ công tạo điều kiện trang bị thêm cơ sở vật chất kỹ thuật và cải tiến công cụ sản xuất. Nhờ vậy, các mặt hàng phục vụ sản xuất, đời sống và giá trị hàng hoá thủ công tăng lên. Riêng nông cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp đã đạt hơn 19.000 cái. Tổng giá trị hàng thủ công nghiệp năm 1962 đạt 1,9 triệu đồng, tăng 52% so với năm 1961.

Ngoài việc phát triển sản xuất trên địa bàn huyện, quán triệt chủ trương của Trung ương và Tỉnh uỷ và thực hiện Nghị quyết 11 của Huyện uỷ về việc tăng cường công tác khai hoang đưa nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới, năm 1962 Bình Lục đưa 286 người, trong đó có 246 lao động đi xây dựng vùng kinh tế mới, tăng cường cho hợp tác xã Hà Biên và xây dựng hợp tác xã Thanh Bình. Đặc biệt, xã Ngọc Lũ đã đưa 92 lao động đi xây dựng cơ sở mới ở Thái Nguyên. Qua vụ đầu sản xuất, đã cấy được 89 mẫu lúa, 12 mẫu hoa mầu; nuôi 108 con trâu, bò và gần 800 con gia cầm. Các hợp tác xã khác cũng cấy hàng chục mẫu lúa, chăn nuôi hàng trăm con gia súc, gia cầm.

Công tác tài chính, ngân hàng đã thiết thực phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Năm 1962, ngành thuế tăng thu thuế nông nghiệp và thuế sát sinh. Ngân hàng đã cho nhân dân vay trên nửa triệu đồng để mua trâu bò và nông cụ sản xuất.

Hệ thống giao thông được phục hồi sau chiến tranh, tiếp tục được duy tu, bảo dưỡng. Kết hợp với ngành thủy lợi,

ngành giao thông làm mới 230 km đường. Hưởng ứng chiến dịch *Giải phóng đôi vai*, 29 trong số 31 xã đã mua sắm 333 thuyền và 225 xe các loại, vận chuyển 253.792 tấn hàng hoá, bằng 72% tổng số hàng hoá phải vận chuyển.

Sự nghiệp văn hoá- xã hội tiếp tục được đẩy mạnh. Phong trào bổ túc văn hoá phát triển, thu hút 12.000 người tham gia. Giáo dục các cấp đều tăng trưởng so với năm học 1961-1962, với 4.458 học sinh vỡ lòng, tăng 10%; 14.319 học sinh cấp I, tăng 6%; 3.654 học sinh cấp II, tăng 12% và 152 học sinh cấp III. Hoạt động văn hoá thiết thực phục vụ nhiệm vụ tuyên truyền và góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Các đội chiếu bóng đi sâu vào các vùng hẻo lánh phục vụ 296.604 lượt người xem. Công tác thông tin tuyên truyền, phát hành sách đã phát hành 164.204 cuốn sách phục vụ bạn đọc.

Công tác y tế quan tâm đẩy mạnh phong trào vệ sinh phòng bệnh: đào 221 giếng khơi, làm 3.388 hố xí hai ngăn. Năm 1962 ngành y tế đã dùng đông- tây y kết hợp để khám, chữa bệnh cho 1.479 người và nhanh chóng dập tắt dịch cúm và bệnh ho gà.

Công tác an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Huyện kịp thời vạch trần âm mưu chống phá cách mạng của một số thế lực phản động đội lốt Thiên chúa giáo. Đồng thời, phát động phong trào thi đua với Yên Phong giữ vững trật tự trị an. Lực lượng vũ trang tăng 37,2% so với năm 1961. Các ban chỉ huy xã đội, đại đội và trung đội được kiện

toàn một bước. Quân chúng nhân dân chấp hành đúng chế độ nghĩa vụ quân sự theo đường lối chiến tranh nhân dân.

Các đoàn thể quân chúng như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Phụ lão, Công đoàn được củng cố, kiện toàn một bước. Cơ sở Đoàn được tổ chức ở hầu khắp các thôn xóm với 3.201 đoàn viên. Cơ sở phụ nữ phát triển nhanh bao gồm 626 tổ với 21.530 hội viên. Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ là lực lượng đi đầu trong các phong trào sản xuất ở địa phương. Hoạt động của các đoàn thể đặc biệt là phong trào *Thanh niên tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm* đã thiết thực phục vụ công tác sản xuất, cải tiến quản lý hợp tác xã và các công tác xã hội khác.

Song song với tập trung lãnh đạo cải tạo và phát triển kinh tế - văn hoá xã hội, Đảng bộ còn tăng cường củng cố xây dựng đảng về mọi mặt. Huyện uỷ và các cấp uỷ mở các lớp bồi dưỡng học tập Nghị quyết Trung ương 5, Trung ương 7 (khoá III); Nghị quyết 35 của Ban Bí thư về sửa đổi lề lối làm việc; Nghị quyết về xây dựng Chi bộ *4 tốt, 3 nhất*... Trong năm, Đảng bộ huyện đã cải tiến tổ chức, sửa đổi lề lối làm việc ở 29 xã, kiện toàn bộ máy cấp uỷ theo hướng tăng cả về số lượng và chất lượng, số cấp uỷ viên tăng từ 196 người (1961) lên 258 người (1962), đưa 75 đồng chí cấp uỷ trực tiếp làm chủ nhiệm hợp tác xã và đưa 59 cấp uỷ viên vào các Ban Quản trị hợp tác xã.

Thực hiện Nghị quyết của Huyện uỷ về *tăng cường công tác phát triển đảng ở các vùng nông thôn*, các chi bộ đã tích

cực mở các lớp cảm tình đảng cho 192 học viên. Năm 1962, Đảng bộ kết nạp được 186 đảng viên, trong đó có 28 phụ nữ, 68 thanh niên và 2 người theo đạo Thiên chúa; đồng thời chuyển đảng chính thức cho 116 đảng viên.

Để nâng cao trình độ cán bộ, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng mới, Đảng bộ thường xuyên chăm lo bồi dưỡng, nâng cao trình độ mọi mặt của cán bộ, đảng viên. Trong năm 1962, huyện đã cử 102 đồng chí đi học trường Đảng tỉnh, 185 đồng chí đi học trường Đảng huyện, 116 đảng viên dự bị đi học bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị và 68 đồng chí đi học chuyên môn. Đặc biệt, trong đợt cải tiến quản lý hợp tác xã, huyện đã đào tạo 972 cán bộ để phục vụ phong trào.

Tuy nhiên, công tác xây dựng đảng vẫn còn một số hạn chế. Việc giáo dục chính trị, tư tưởng chưa đạt hiệu quả cao. Phẩm chất đạo đức của một số cán bộ, đảng viên còn kém. Năm 1962, có 34 đồng chí vi phạm kỷ luật, đã xử lý 31 trường hợp bao gồm khiển trách (10), cảnh cáo (10), xoá sổ (4), khai trừ (5), lưu đảng (2). Công tác phát triển đảng chưa đều. Năng lực của đội ngũ cán bộ còn nhiều bất cập so với yêu cầu thực tiễn.

Từ 23 đến 28 tháng 3 - 1963, Đảng bộ Bình Lục tiến hành Đại hội. Đại hội khẳng định: tuy đã có nhiều cố gắng và đã giành thắng lợi trên nhiều lĩnh vực song nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa còn rất nặng nề, đòi hỏi cán bộ và nhân dân Bình Lục

phải cố gắng nhiều hơn nữa, cao hơn nữa mới đạt được mục tiêu đề ra. Trước tình hình đó, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ tổng quát của năm 1963 là: quán triệt nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, ra sức xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội. Phải gắn chặt nhiệm vụ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và xây dựng cơ sở vật - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội với việc tăng cường lực lượng cho nông nghiệp. Tập trung sức phát triển sản xuất nông nghiệp. Lấy phát triển nông nghiệp làm chủ yếu, đồng thời coi trọng cuộc vận động cải tiến quản lý- kỹ thuật để đẩy mạnh sản xuất. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện gồm 20 uỷ viên chính thức và 4 uỷ viên dự khuyết. Đồng chí Nguyễn Bá Trừ được bầu là Bí thư Huyện uỷ.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, trong năm 1963, Huyện uỷ ra các Nghị quyết tăng cường công tác chống hạn, chống úng làm thủy lợi, làm phân bón, và phát động các phong trào thi đua: *Gieo trồng, chăm bón vụ chiêm kịp thời vụ Thu chiêm, làm mùa; Chống hạn làm mùa; Hoàn thành thu mua lương thực.*

Công tác chống úng, chống hạn, làm thủy lợi được tăng cường. Huyện uỷ đã ra các Nghị quyết 03 (23-4-1963), 04 (30-4-1963) và 08 (12-5-1963) về phòng, chống úng, hạn và làm thủy lợi. Dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ, vụ Đông-Xuân 1962-1963, các cấp uỷ và chính quyền địa phương đã huy động 69.350 công chống hạn; 311.000 công chống úng và 440.000 công làm thủy lợi với tinh thần "*Làm ngày không*

đủ, tranh thủ làm đêm” . Chiến dịch làm thủy lợi trong năm 1963 tập trung hoàn thành hệ thống tiêu, trung thủy nông với khối lượng đào đắp 1.058.923 m<sup>3</sup>.

Phong trào chống úng, chống hạn cứu lúa và làm thủy lợi cùng với các phong trào thi đua: gieo cấy, chăm bón Đông-Xuân, làm mùa kịp thời vụ đã giúp Bình Lục từng bước vượt qua khó khăn do thiên tai gây ra để phát triển sản xuất nông nghiệp. Mặc dù úng lụt, hạn hán liên tiếp xảy ra ở cả hai vụ sản xuất chính song diện tích gieo trồng vẫn đạt 98,23% kế hoạch. Tổng sản lượng lương thực đạt 28.148 tấn, bằng 91,23% kế hoạch, vượt năm 1960 và xấp xỉ năm 1962. Để bù lại diện tích và sản lượng lúa bị hụt do thiên tai gây ra, huyện tập trung đẩy mạnh làm màu trên cơ sở chuyển dịch cơ cấu cây trồng. Năm 1963, sản xuất hoa màu có bước tiến mới, tăng 61% so với năm 1962, thiết thực góp phần giải quyết khó khăn về đời sống cho nhân dân.

Bên cạnh sự tăng trưởng của sản xuất màu lương thực, ngành chăn nuôi cũng có sự phát triển khả quan. Chăn nuôi gia súc và thả cá tăng 10,9% so với năm 1962 và đạt 117% kế hoạch. Diện tích thả cá tăng nhanh ở cả 2 khu vực đầm, ao và đồng ruộng.

Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp đạt hơn 1,5 triệu đồng, trong đó có 3 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch là may mặc xuất khẩu và nón lá. Một số nghề thủ công có giá trị sản lượng lớn là: dệt vải, nung vôi, làm gạch -ngói, thêu ren. Thương nghiệp quốc doanh đạt 104% kế hoạch. Các mặt hàng

chủ yếu như lương thực, thực phẩm đảm bảo nhu cầu tiêu dùng của nhân dân và đều vượt kế hoạch.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn song sản xuất kinh tế năm 1963 tăng trưởng hơn năm 1962. Tổng giá trị sản lượng công-nông nghiệp- tiểu thủ công nghiệp tăng 4,9% so với năm 1962 và 7% so với năm 1961. Tổng thu nhập kinh tế bình quân đầu người đạt 168,8 đồng (bằng 14 đồng/ tháng), so với Nghị quyết Đại hội đạt 110%, tăng 15,7% so với năm 1962.

Trong quá trình phát triển sản xuất, vai trò hợp tác hoá bước đầu phát huy tác dụng. Năm 1963, toàn huyện có 97,3% số hộ vào hợp tác xã, trong đó có 28,3% số hộ vào hợp tác xã bậc cao. Các hợp tác xã nông nghiệp đã quản lý 94% tổng diện tích canh tác. Phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp chuyển biến về số lượng và chất lượng. Đến cuối năm 1963, toàn huyện có 170 hợp tác xã, trong đó có 73 hợp tác xã loại khá, đạt 45%, số hợp tác xã yếu kém chỉ còn 6, chiếm 9,27%. Nếu so với năm 1962, số hợp tác xã khá tăng từ 38% lên 45%.

Phong trào cải tiến quản lý, kỹ thuật được tăng cường. Trong năm 1963, huyện tiến hành 2 đợt cải tiến quản lý kỹ thuật (đợt 2 và 3) ở 143 cơ sở, chiếm 84% tổng số hợp tác xã. Sau cải tiến, các hợp tác xã đã có hướng đi đúng đắn, toàn diện hơn, trong đó tập trung vào thâm canh tăng năng suất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát triển chăn nuôi tập thể, mở rộng diện tích nuôi thả cá. Tổ chức quản lý lao động hợp

lý hơn trên cơ sở nâng cao chất lượng 3 khoán: chia nhóm nhỏ để khoán việc, tăng lao động trên một mẫu và tăng giá trị ngày công cao. Các biện pháp kỹ thuật như thủy lợi, phân bón, giống vốn được xác định là biện pháp hàng đầu, quyết định thắng lợi của sản xuất nông nghiệp. Quản lý tài vụ huy động vốn, sử dụng vốn hướng vào đầu tư cho công tác thủy lợi và làm phân bón.

Cùng với sự phát triển của phong trào hợp tác hoá nông nghiệp, các hợp tác xã vay mượn và hợp tác xã mua bán được củng cố nhằm phục vụ sản xuất và hỗ trợ cho hợp tác xã nông nghiệp. Các cửa hàng mua bán được xây dựng đến các xã, đảm bảo hàng đến tận tay người tiêu dùng, kịp thời phục vụ sản xuất, nhất là dịp thời vụ.

Qua cải tiến quản lý- kỹ thuật, phong trào hợp tác hoá phát triển hiệu quả hơn, thiết thực phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân, qua đó thúc đẩy sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp phát triển và góp phần ổn định đời sống nhân dân.

Hoạt động văn hoá- xã hội hướng vào phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Năm 1963, bổ túc văn hoá cho hơn 7.000 người, đặc biệt chất lượng được nâng lên với số mãn khoá 100% kế hoạch đề ra. Giáo dục các cấp đẩy mạnh, phong trào thi đua *Hai tốt* ngày càng phát triển.

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo. Năm 1963, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai tích cực chuẩn bị âm mưu đánh phá miền



Bắc, chúng tung lực lượng gián điệp dò la tin tức, kết hợp với các thế lực phản động chống phá sự nghiệp xây dựng miền Bắc. Trên địa bàn Bình Lục, chúng sử dụng tổ chức phản động ngầm đội lốt Thiên chúa giáo và các đảng phái phản động để tuyên truyền chống phá. Năm 1963, 2 lần máy bay địch xâm phạm vùng trời Bình Lục. Trước tình hình đó, ngày 11-8-1963, Huyện uỷ ra Nghị quyết 18 về việc *Tăng cường phòng chống gián điệp biệt kích Mỹ -Diêm và đấu tranh trấn áp bọn phản cách mạng.*

Thực hiện Nghị quyết 18 của Huyện uỷ, các cấp uỷ đảng, chính quyền các địa phương tăng cường giáo dục tinh thần cảnh giác cách mạng cho quần chúng nhân dân, đồng thời xây dựng các phương án chống lại các âm mưu phá hoại của lực lượng biệt kích, gián điệp. Bên cạnh đó, lực lượng quốc phòng, an ninh thường xuyên tuần tra, kịp thời trấn áp các hành động phá hoại của các thế lực thù địch, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Cùng với tăng cường chỉ đạo phát triển sản xuất, Huyện uỷ Bình Lục chú trọng công tác xây dựng đảng. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Tỉnh uỷ về đợt chỉnh huấn *Mùa xuân năm 1963* ngày 27-2-1963, Huyện uỷ Bình Lục ra Nghị quyết số 17 về việc *giáo dục đảng viên đợt mùa Xuân năm 1963*. Qua đợt giáo dục mùa Xuân, đảng viên ý thức rõ nhiệm vụ của mình đối với việc lãnh đạo sản xuất nông nghiệp, xây dựng hợp tác xã và các vấn đề kinh tế- xã hội của địa phương. Kết hợp với đợt chỉnh huấn mùa Xuân,

các cấp uỷ đẩy mạnh phong trào thi đua 4 tốt. Qua tổng kết, số đảng viên đạt chất lượng tốt tăng từ 62,3% năm 1962 lên 76,7% năm 1963, trong đó có 53% đảng viên đạt 4 tốt, số đảng viên yếu giảm từ 2,1% năm 1962 xuống còn 0,48% năm 1963.

Những năm 1964-1965, do liên tiếp bị thất bại trên chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ và bọn tay sai âm mưu mở rộng chiến tranh ra miền Bắc hòng phá hoại sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và ngăn chặn nguồn tiếp tế sức người, sức của cho miền Nam. Trước tình hình đó, Trung ương Đảng chủ trương: miền Bắc vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu. Thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ, từ ngày 23 đến ngày 26-5-1964, Đảng bộ Bình Lục tiến hành Đại hội thường niên nhằm kiểm điểm tình hình kinh tế- xã hội năm 1963 và đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 1964. Phương hướng chung được Đại hội xác định là tập trung xây dựng cơ sở vật chất- kỹ thuật phục vụ sản xuất, chủ yếu là sản xuất nông nghiệp nhằm củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới và đẩy mạnh lực lượng sản xuất phát triển. Tập trung đẩy mạnh sản xuất lương thực, trước hết là giải quyết vấn đề lương thực làm cơ sở để phát triển chăn nuôi, thủ công nghiệp, thương nghiệp.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện (5-1964), trong 2 năm 1964-1965 Đảng bộ Bình Lục tập trung lãnh đạo phát triển sản xuất nông nghiệp. Huyện uỷ ra các Nghị quyết về sản xuất Đông- Xuân và vụ mùa 1964-1965; làm

thuỷ lợi 2 năm 1964-1965; xây dựng kinh tế- văn hoá miền núi; hoàn thành nghĩa vụ lương thực Nhà nước; đẩy mạnh công tác giao thông vận tải phục vụ sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Nhằm huy động các lực lượng quân chúng tập trung phát triển sản xuất, Huyện uỷ chỉ đạo các ngành, các cấp, các địa phương đẩy lên các phong trào thi đua yêu nước *Vì miền Nam ruột thịt*, tiêu biểu là các chiến dịch *Đông Nai quật khởi*, *Hà Biên quyết thắng*, *Biên Hoà anh dũng- Bình Lục tiến quân nổi trống Bô Đề - Đông Xuân quyết thắng*, và *Vụ mùa Điện Biên - ấp Bắc giành thắng lợi to lớn*.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, tình hình chính trị lại diễn biến phức tạp với nhiều nhiệm vụ thường xuyên, đột xuất, song do kịp thời nắm bắt những vấn đề mới nảy sinh nên Đảng bộ và nhân dân Bình Lục đã đề ra biện pháp thích hợp để tiếp tục thúc đẩy sản xuất phát triển.

Năm 1964, tổng diện tích gieo cấy đạt hơn 45.000 mẫu, trong đó vụ chiêm là 26.644 mẫu, vụ mùa là 18.384 mẫu. Tổng sản lượng lương thực (chưa tính mẫu) đạt hơn 30.000 tấn thóc. Trong đó, vụ chiêm đạt 17,7 ngàn tấn, vụ mùa đạt 12,4 ngàn tấn. So với năm 1963, sản lượng lương thực qui thóc tăng 2%. Bình quân lương thực đầu người tăng từ 268 kg năm 1963 lên 327 kg năm 1964.

Cùng với sự tăng trưởng của ngành trồng trọt, ngành chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi thả cá đều tăng trưởng từ 5-10%. Do có sự tăng trưởng đều của các ngành sản xuất nên giá trị tổng sản lượng nông nghiệp đã tăng lên, đạt 19.926.046 đồng,

tăng hơn 4 triệu đồng so với năm 1961 và gần 3 triệu đồng so với năm 1963.

Đầu năm 1965, trước nguy cơ đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng và Tỉnh uỷ Hà Nam về tình hình cách mạng mới, ngày 28-4-1965, Huyện uỷ Bình Lục ra Nghị quyết xác định nhiệm vụ cách mạng mới trong năm 1965 là vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ miền Bắc, ủng hộ miền Nam. Huyện uỷ chỉ đạo cho các cấp uỷ đảng lãnh đạo nhân dân địa phương đẩy mạnh sản xuất với tinh thần *vì miền Nam quyết thắng*, thực hiện khẩu hiệu *tay cày, tay súng*. Đồng thời, phát động rộng rãi trong quần chúng nhân dân, nhất là thanh niên và phụ nữ các phong trào *Ba sẵn sàng, Ba đảm đang*.

Năm 1965, mặc dù thời tiết diễn biến phức tạp, Đảng bộ và nhân dân Bình Lục đã kiên trì vượt mọi khó khăn, thử thách với tinh thần chống Mỹ, cứu nước *Vì miền Nam ruột thịt*. Vụ Đông Xuân 1964-1965, diện tích gieo trồng đạt 93,6% kế hoạch. Riêng màu lương thực tăng 6,7%, cây công nghiệp tăng 31,3%, rau tăng 22,1% so với năm 1964. Sản lượng lương thực đạt 87%, trong đó màu lương thực tăng 21% so với năm 1964. Chăn nuôi trâu tăng 1%, bò 16,8% và lợn 22,9% so với năm 1964. Vụ mùa *Chống Mỹ, cứu nước* năm 1965, diện tích, năng suất, sản lượng lúa và màu đều tăng từ 5-10% so với vụ mùa năm 1964. Do vậy, tổng sản lượng lương thực cả năm 1965 tăng 2,1% so với năm 1964. Trong quá trình sản xuất, huyện chú trọng phát triển sản xuất

trên cơ sở thâm canh tăng năng suất, coi trọng lúa đi đôi với đẩy mạnh trồng rau, màu, cây công nghiệp và phát triển chăn nuôi.

Quan hệ sản xuất được tăng cường, trong 2 năm 1964-1965, huyện đưa một loạt hợp tác xã lên qui mô lớn từ 167 hợp tác xã (đầu năm 1964) thành 107 hợp tác xã cuối năm 1965. Qua cải tiến quản lý hợp tác xã, trình độ quản lý lao động, quản lý sản xuất và quản lý tài vụ có nhiều tiến bộ. Năm 1964 và 1965, huyện hoàn thành đợt 3 và đợt 4 cải tiến quản lý - kỹ thuật. Qua cải tiến quản lý, các đảng bộ, chi bộ và Ban Quản lý hợp tác xã xác định được hướng sản xuất, đi vào “2 chân, 3 khâu”<sup>(1)</sup> mạnh dạn thâm canh tăng năng suất, thực hiện 4 phong trào: làm thủy lợi, cải tạo đồng ruộng, làm phân bón, làm bèo hoa dâu. Công tác cải tiến kỹ thuật được áp dụng trong các khâu sản xuất: xử lý giống, gieo mạ luống, cấy thẳng hàng, đúng kỹ thuật, cày sâu, bừa kỹ, làm phân bón, trồng điền thanh, làm bèo hoa dâu.

Để đảm bảo hoàn thành thu mua lương thực đúng thời hạn, vượt chỉ tiêu kế hoạch, góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và đẩy mạnh sản xuất, trong năm 1964 và 1965, Huyện uỷ ra Nghị quyết 16 và 37 về tăng cường công tác lương thực. Thực hiện Nghị quyết của Huyện uỷ, với tinh thần *Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*, các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương đã vận động nhân dân hoàn thành nhanh, gọn, tốt nghĩa vụ lương

---

(1). “2 chân”: Trồng trọt và chăn nuôi

“3 khâu”: Thủy lợi, phân bón và giống.

thực đối với Nhà nước với hàng ngàn tấn lương thực, rau xanh và thực phẩm.

Cùng với việc đẩy mạnh sản xuất trên địa bàn huyện, thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ, về việc đưa nhân dân đi khai hoang, Huyện uỷ Bình Lục đã quan tâm, tập trung chỉ đạo công tác này. Từ ngày 4 đến ngày 6-3-1965, Huyện uỷ họp Hội nghị mở rộng kiểm điểm cuộc vận động nhân dân đi phát triển kinh tế - văn hoá miền núi và đề ra phương hướng năm 1965.

Đến cuối năm 1964, huyện đã đưa 978 hộ với 4.858 nhân khẩu, trong đó có 2.199 lao động chính đi xây dựng vùng kinh tế mới ở các tỉnh miền núi phía Bắc. Riêng năm 1964, có 1.505 nhân khẩu đi phát triển nông nghiệp và đến các nông trường. Phong trào xây dựng quê hương mới phát triển rộng khắp ở các địa phương có bình quân ruộng đất thấp như: Ngọc Lũ 537 nhân khẩu, Mạnh Tiến 395 nhân khẩu, Đồng Du 355 nhân khẩu, Mỹ Thọ 325 nhân khẩu.

Qua 3 năm đi xây dựng, phát triển kinh tế - văn hoá miền núi, nhân dân đã xây dựng 32 hợp tác xã nông nghiệp độc lập và xen ghép với các hợp tác xã ở địa phương thuộc 5 tỉnh: Lào Cai, Nghĩa Lộ, Phú Thọ, Thái Nguyên, Hà Bắc. Với tinh thần vượt khó, các tầng lớp nhân dân đã dựng được trên 300 ngôi nhà, khai phá 2.494 mẫu ruộng, đồi, trong đó có 83 mẫu lúa nước và hơn 2.000 mẫu đồi, rừng. Năm 1964, sản lượng lương thực thu hoạch ở 18 hợp tác xã đạt hơn 158 tấn thóc và hàng chục ngàn tấn hoa màu. Cuộc vận động nhân

dân đi xây dựng vùng kinh tế mới ở huyện Bình Lục đã giải quyết sự thiếu hụt ruộng đất ở địa phương (hàng năm để lại hơn 1.000 mẫu ruộng và hàng trăm tấn thóc), đồng thời góp phần khai thác nguồn tài nguyên phong phú đất, rừng, làm giàu cho Tổ quốc, thiết thực góp phần vào sự phân công lại lao động trên địa bàn miền núi phía Bắc.

Cuối năm 1965, đế quốc Mỹ âm mưu leo thang mở rộng chiến tranh ra miền Bắc đánh phá các thành phố lớn, các đường giao thông, kho tàng, bến cảng và các trung tâm công nghiệp. Ngày 25-5-1965 máy bay Mỹ đánh phá Cầu Đoan Vĩ và đoạn đường số 1 thuộc thôn Thanh Khê, mở đầu chiến tranh phá hoại vào tỉnh Hà Nam. Vào lúc 10 giờ 10 phút ngày 26-5-1965, hai máy bay F4H của Mỹ đánh phá Cầu Sắt huyện Bình Lục, là trận đánh phá đầu tiên của địch tại địa bàn huyện. Trước tình hình đó, từ ngày 18 đến ngày 22-8-1965, Huyện uỷ họp Hội nghị mở rộng, ra Nghị quyết về việc đẩy mạnh công tác giao thông vận tải- thủy lợi, góp phần vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Trong 6 tháng đầu năm 1965, toàn huyện đào đắp 3 công trình đại thủy nông, 27 công trình trung thủy nông; xây đúc 4 trạm bơm, 16 cống lớn, 19 cống chân vịt. Bên cạnh đó, nhân dân đã đào đắp 102 con đường với chiều dài 183 km, làm công sự phục vụ bộ đội chiến đấu với khối lượng đào đắp 725.700 m<sup>3</sup>.

Phát huy những kết quả đó, Huyện uỷ chủ trương chủ động phòng và chống chiến tranh phá hoại, phấn đấu không để xảy ra lũ lụt. Tích cực khôi phục hệ thống giao thông vận



***Dân quân Bình Lục trao đổi kinh nghiệm  
nhận dạng các loại máy bay Mỹ.***



tải, thủy lợi; sẵn sàng chuyển hướng sản xuất khi chiến tranh xảy ra. Mặt khác, quyết tâm giữ vững các đường giao thông vận tải, bất kể trong tình huống nào cũng không để những tuyến đường giao thông bị ách tắc.

Thực hiện chủ trương trên của Huyện uỷ, các cấp, các ngành và các địa phương trong toàn huyện tích cực xây dựng, củng cố và từng bước hoàn thành hệ thống thủy lợi, đồng thời xây dựng các phương án chống cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đảm bảo giữ vững các huyết mạch giao thông trên địa bàn huyện.

Hoạt động văn hoá- thông tin năm 1964- 1965 hướng về các vùng xa trung tâm huyện với nhiều loại hình phong phú. Các đội chiếu bóng phục vụ nhân dân đạt 100% kế hoạch, phát hành sách đạt trên 90%, các đội văn nghệ phục vụ hàng chục ngàn lượt người xem. Công tác văn hoá- thông tin đã phục vụ kịp thời các cuộc vận động lớn và nhiệm vụ trọng tâm của huyện như: giáo dục tư tưởng, phổ biến kiến thức khoa học, thông tin thời sự, chống tàn dư văn hoá thực dân. Tuy nhiên, phong trào văn hoá quần chúng phát triển chưa mạnh và chưa đều khắp, đời sống tinh thần của nhân dân còn thiếu.

Công tác y tế, vệ sinh phòng dịch được ngành y tế huyện và các địa phương quan tâm. Trong 2 năm 1964-1965, ngành y tế huyện tổ chức các đợt tiêm phòng tả, thương hàn, bại liệt, bạch hầu cho hàng chục ngàn trẻ em. Trên 90% số xã xây dựng trạm y tế hộ sinh. Nhân dân tích cực tham gia vệ sinh phòng dịch, bảo vệ môi trường bằng các hành động thiết

thực như: đào hàng ngàn giếng khơi, xây hố xí hai ngăn, cải tạo xóm làng, đồng ruộng.

Phong trào bổ túc văn hoá, công tác giáo dục tiếp tục được tăng cường. Ngày 24-10-1964, Ban Thường vụ Huyện uỷ ra Nghị quyết số 19 về công tác bổ túc văn hoá và phổ cập võ lòng, phổ thông. Tiếp đó, ngày 16-12-1965, Huyện uỷ ra Chỉ thị số 07 về việc *Đẩy mạnh cuộc vận động đi học bổ túc văn hoá mùa Xuân, hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất về xóa nạn mù chữ*. Quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Huyện uỷ, các địa phương trong huyện đã đẩy mạnh phong trào bình dân học vụ. Đến đầu năm 1965 có 8.342 học viên theo học các lớp bổ túc, trong đó, có gần 3.000 cán bộ chủ chốt, chiếm trên 80% số cán bộ. Giáo dục phổ thông các cấp được chú trọng. Năm 1964, số học sinh võ lòng có 4.623 em; học sinh cấp I có 16.063 em, chiếm 84% học sinh trong độ tuổi đến lớp. Đến cuối năm 1965, Bình Lục căn bản phổ cập võ lòng và giáo dục cấp I với trên 90% học sinh trong độ tuổi đến lớp.

Nhiệm vụ củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được đặt ra cấp thiết hơn. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Tỉnh uỷ Hà Nam về tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, Đại hội Đảng bộ huyện (tháng 5-1964) đã ra Nghị quyết chuyên đề về việc *Xây dựng lực lượng vũ trang*. Từ năm 1963 đến năm 1968 đồng chí Đỗ Văn Tuyên liên tục được bầu làm Bí thư Huyện uỷ. Huyện uỷ chỉ đạo ngành quân sự và

các địa phương đẩy nhanh công tác tuyển quân, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và tích cực phục vụ chiến đấu. Năm 1965, có 1.868 thanh niên dân quân bổ sung cho bộ đội thường trực: 5.000 thanh niên đăng ký tình nguyện xung phong ra mặt trận chống Mỹ. Tất cả các đội sản xuất trong huyện đều có lực lượng dân quân tự vệ. Dân quân tự vệ tăng từ 6,8% dân số năm 1964 lên 11,7% năm 1965. Lực lượng dân quân du kích đã tích cực tham gia phục vụ chiến đấu như tiếp tế đạn, tải thương. Bên cạnh đó, để sẵn sàng chiến đấu, huyện xây dựng các tổ chiến đấu thường xuyên (73 tổ với 357 người và 342 khẩu súng), bán thường xuyên (91 tổ gồm 327 người và 326 khẩu súng). Sơ kết phong trào dân quân tự vệ năm 1965, xã Nguyễn Bình và trung đội nữ thôn Bùi xã Trịnh Xá được Tỉnh đội công nhận đạt danh hiệu đơn vị Quyết thắng .

Công tác an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được đẩy mạnh. Tháng 6-1965, Huyện uỷ ra Nghị quyết số 27 về trị an quốc phòng và phát động sâu rộng phong trào quần chúng bảo vệ trị an, bảo mật trừ gian. Năm 1965, toàn huyện có 4.391 hộ đăng ký tham gia phong trào, trong đó có 1.112 gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình *Giương mẫu bảo vệ trị an*.

Hệ thống chính trị các cấp ngày càng được củng cố. ý thức tham gia quản lý Nhà nước và trách nhiệm công dân của cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng cao một bước. Cuộc bầu cử Quốc hội (khoá III) ngày 26-4-1964 diễn ra trong không khí dân chủ, phấn khởi và đoàn kết. Bình Lục là địa phương có số cử tri đi bầu đạt tỷ lệ cao nhất tỉnh (99,7%).

Các đoàn thể quần chúng được củng cố và hoạt động mạnh mẽ. Đoàn Thanh niên tổ chức hàng chục đội xung kích trên các mặt trận: làm thủy lợi, làm bèo hoa dâu, cải tiến kỹ thuật, đắp đập, chống hạn. Thiếu nhi Bình Lục hưởng ứng tích cực phong trào *Nghìn việc tốt*. Thanh niên phát động phong trào *Ba sẵn sàng, Ba xung kích*. Phụ nữ tham gia tích cực phong trào *Ba đảm đang, Ba đảm nhiệm, Tay cày, tay súng*.

Song song với lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất- kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, từng bước phát triển kinh tế - văn hoá, xã hội, 2 năm (1964-1965), Đảng bộ Bình Lục chú trọng công tác xây dựng đảng về mọi mặt. Trong bối cảnh vừa xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu, Huyện uỷ tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm giúp cán bộ, đảng viên nắm vững những nhiệm vụ cách mạng mới. Huyện đã tổ chức các lớp học tập Nghị quyết Trung ương 9 (khoá III); Nghị quyết của Bộ Chính trị về xây dựng lực lượng vũ trang và Nghị quyết xây dựng chi bộ và đảng viên 4 tốt của Tỉnh uỷ Hà Nam. Trên 90% đảng viên đã tham gia các lớp học này. Bên cạnh đó, năm 1964, Huyện uỷ mở 8 lớp về công tác xây dựng đảng cho 353 cán bộ, đảng viên; cử 121 cán bộ đi học các lớp do trường Đảng tỉnh mở.

Để nâng cao chất lượng các tổ chức cơ sở đảng, ngày 4-1-1964, Huyện uỷ ra Nghị quyết số 35 về việc tiến hành đại hội chi bộ và bầu cấp uỷ cơ sở. Huyện uỷ lãnh đạo chặt chẽ việc tổ chức đại hội và qui trình bầu cử các cấp

ủy cơ sở, đồng thời kiện toàn các cấp ủy theo hướng trẻ hoá ủy viên cấp ủy. Phong trào xây dựng đảng bộ, chi bộ và đảng viên 4 tốt phát triển mạnh. Trên 90% đảng viên tham gia học tập nghị quyết của Tỉnh về vấn đề này... Trong đợt chỉnh huấn mùa Xuân năm 1965, có 1.653/1.703 đảng viên tham gia chỉnh huấn đạt 96,95%. Qua chỉnh huấn, số đảng viên yếu kém giảm từ 37 đồng chí năm 1964 xuống còn 25 đồng chí năm 1965. Kết quả xây dựng Chi bộ 4 tốt năm 1964: có 11 Chi bộ loại A chiếm 35,4%; 17 chi bộ loại B chiếm 63,7% và 3 chi bộ loại C, chiếm 0,9%. Sáu tháng đầu năm 1965 có 13 chi bộ loại A, chiếm 42%; 16 chi bộ loại B, chiếm 57,4% và 2 Chi bộ loại C, chiếm 0,6%. Số đảng viên 4 tốt năm 1964 đạt 44,6%, 6 tháng đầu năm 1965 đạt 47%. Công tác phát triển đảng được chú trọng, 6 tháng đầu năm 1965 phát triển được 148 đảng viên, bằng cả năm 1964. Việc thường xuyên chú trọng công tác xây dựng đảng đã tạo nên sự vững mạnh của Đảng bộ, góp phần nâng cao trình độ, năng lực lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của huyện. Tuy nhiên, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị chưa cao. Tác phong làm việc của cán bộ còn quan liêu, chưa sát thực tế và chưa gần gũi nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TW của Bộ Chính trị về việc sáp nhập một số tỉnh và hợp nhất các Đảng bộ tỉnh, ngày 21-4-1965 Ủy ban Thường vụ Quốc hội ra Nghị quyết số 103-NQ/TVQH phê chuẩn việc sáp nhập tỉnh Nam Định và tỉnh Hà Nam thành tỉnh Nam Hà. Kể từ ngày 1-6-1965,

Tỉnh uỷ và Uỷ ban Hành chính tỉnh Nam Hà chính thức làm việc theo đơn vị hành chính mới.

Tỉnh Nam Hà được thành lập trong khi công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đang giành được những thắng lợi to lớn, cách mạng giải phóng miền Nam đang phát triển mạnh mẽ, cuộc chiến tranh của đế quốc Mỹ bắt đầu lan rộng cả nước. Đồng thời cũng là lúc Đảng bộ quân và dân Nam Hà nói chung, Bình Lục nói riêng bắt đầu chuyển hướng mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, của Tỉnh uỷ Nam Hà, Đảng bộ và nhân dân huyện Bình Lục cùng cả nước vững vàng vượt qua khó khăn thử thách, xây dựng và bảo vệ miền Bắc, chi viện cách mạng miền Nam giành thắng lợi hoàn toàn.

X X

X

Sau hơn 10 năm kiên trì phấn đấu, Đảng bộ và nhân dân Bình Lục đã vượt qua mọi khó khăn, thử thách, từng bước khôi phục kinh tế - xã hội, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Kết quả đạt được trong khôi phục sản xuất, cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng kinh tế - văn hoá 5 năm (1961-1965) là minh chứng sinh động về nghị lực, lòng quyết tâm vươn lên làm chủ vận mệnh của mình, làm chủ xã hội, nó cũng chứng tỏ niềm tin son sắt của cán bộ, đảng viên và nhân dân Bình Lục vào chế độ xã hội mới tươi đẹp do Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đem lại. Qu:

## Chương VII

### VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU ĐÁNH THẮNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ, TÍCH CỰC CHI VIÊN CHO CÁCH MẠNG MIỀN NAM GIÀNH THẮNG LỢI HOÀN TOÀN (1966 - 1975)

#### 1. Sản xuất và chiến đấu góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1966-1968)

Trước tình hình cả nước có chiến tranh, với những khó khăn thử thách mới, vừa sản sàng chiến đấu, vừa chống chọi với thiên nhiên giữ vững sản xuất và ổn định đời sống nhân dân, từ ngày 14 đến 17-6-1966 đã diễn ra Đại hội Đảng bộ huyện Bình Lục lần thứ 11.

Đại hội nhận định: Trong hai năm thực hiện Nghị quyết của Đại hội 10 với điều kiện tự nhiên đất đai và thời tiết không bình thường, bên cạnh đó chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ leo thang ra miền Bắc, Đảng bộ vừa phải lãnh đạo sản xuất và chiến đấu, vừa chuyển hướng tư tưởng, tổ chức và kinh tế cho phù hợp với tình hình thời chiến. Song với tinh thần hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và quán triệt nội dung cơ bản các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9, 11, 12 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Đảng bộ và nhân dân Bình Lục đã không ngừng nâng cao ý thức cách

trình 10 năm lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội đã giúp Đảng bộ Bình Lục ngày càng trưởng thành về mọi mặt. Đó là hành trang với những kinh nghiệm quý báu để Đảng bộ và nhân dân trong huyện bước vào thời kỳ mới thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược.



## Chương VII

# VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU ĐÁNH THẮNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ, TÍCH CỰC CHI VIÊN CHO CÁCH MẠNG MIỀN NAM GIÀNH THẮNG LỢI HOÀN TOÀN (1966 - 1975)

### 1. Sản xuất và chiến đấu góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1966-1968)

Trước tình hình cả nước có chiến tranh, với những khó khăn thử thách mới, vừa sản sảng chiến đấu, vừa chống chọi với thiên nhiên giữ vững sản xuất và ổn định đời sống nhân dân, từ ngày 14 đến 17-6-1966 đã diễn ra Đại hội Đảng bộ huyện Bình Lục lần thứ 11.

Đại hội nhận định: Trong hai năm thực hiện Nghị quyết của Đại hội 10 với điều kiện tự nhiên đất đai và thời tiết không bình thường, bên cạnh đó chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ leo thang ra miền Bắc, Đảng bộ vừa phải lãnh đạo sản xuất và chiến đấu, vừa chuyển hướng tư tưởng, tổ chức và kinh tế cho phù hợp với tình hình thời chiến. Song với tinh thần hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và quán triệt nội dung cơ bản các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9, 11, 12 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Đảng bộ và nhân dân Bình Lục đã không ngừng nâng cao ý thức cách